TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2026/DS-ST
Ngày: 21-7-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Quang Chương;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 365/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2026/QĐXXST–DS ngày 09 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- N đơn: Ông Nguyễn Đặng Khôi N, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 8, đường H, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Như P, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 9, đường C, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

N đơn ông Nguyễn Đặng Khôi N trình bày: Qua mối quan hệ quen biết nên ông Nguyễn Đặng Khôi N có cho ông Nguyễn Như P vay tiền nhiều lần, với số tiền cụ thể như sau: Ngày 23/7/2024 vay 25.000.000 đồng; ngày 07/9/2024 vay 1.000.000 đồng và ngày 22/10/2024 vay 5.000.000 đồng; tổng 03 lần vay với số tiền 31.000.000 đồng. Việc vay mượn, các bên không thỏa thuận lãi suất. Đối với khoản vay ngày 23/07/2024, hai bên có viết Giấy mượn tiền ngày 23/7/2024. Dù nhiều lần yêu cầu ông P trả số tiền vay nhưng đến nay, ông Pcchưa trả cho ông N bất kỳ khoản tiền gốc, lãi nào. Tuy nhiên, đối với khoản vay ngày 07/9/2024 và ngày 22/10/2024 (tổng cộng 6.000.000 đồng),

ông N không yêu cầu giải quyết, cần thiết sẽ khởi kiện bằng vụ việc khác; ông N chỉ yêu cầu ông P trả số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng theo Giấy mượn ngày 23/7/2024 và tiền lãi trên số tiền gốc 25.000.000 đồng, tính từ ngày 28/01/2026 đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 21/7/2026 với lãi suất 10%/năm.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Như P: Ông P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của N đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; đối với bị đơn chưa thực thực đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ, trình bày của đại diện N đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và sự tham gia phiên tòa của các đương sự: N đơn ông Nguyễn Đặng Khôi N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Như P, hiện cư trú tại phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán khoản tiền còn nợ theo Giấy mượn tiền ngày 23/7/2024. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025. Bị đơn ông Nguyễn Như P đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng được xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc theo "Giấy mượn tiền" ngày 23/7/2024: Tại Giấy mượn tiền này, thể hiện nội dung ông Nguyễn Như

P*"...có mượn số tiền 25.000.000 đồng và sau khi trả xong số tiền trên sẽ thu giấy này lại"*, có chữ ký và ghi họ tên Nguyễn Như P. Như vậy có cơ sở xác định ông Nguyễn Như P có mượn ông Nguyễn Đặng Khôi N số tiền 25.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 23/7/2024. Ông Nguyễn Như P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với vụ việc, trong đó có hay không việc thanh toán khoản nợ; đồng thời, căn cứ vào nội dung thoả thuận như đã viện dẫn trên, thì khi ông P trả xong số nợ thì *"sẽ thu hồi giấy lại"*, trên thực bản chính Giấy mượn tiền hiện ông N vẫn đang giữ , chưa giao lại cho ông P. Do đó, không có cơ sở xác định ông Nguyễn Như Pcđã thanh toán khoản nợ trên cho ông Nguyễn Đặng Khôi N. Như vậy, ông Nguyễn Đặng Khôi N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Như P trả lại số tiền gốc 25.000.000 đồng đã vay là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi suất: Tại giấy vay tiền ngày 23/7/2024 không thỏa thuận lãi suất; ông N yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 28/01/2026 đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 21/7/2026 với lãi suất 10%/năm. Xét thấy, hợp đồng vay tiền của các bên là hợp đồng vay tiền không thời hạn, không thỏa thuận lãi suất. Ngày 22/01/2026, ông N có thông báo ông P trả nợ trong thời hạn 05 ngày nên thời hạn để ông P trả nợ đến hết ngày 27/01/2026. Do đó, ông N yêu cầu tính lãi từ ngày 28/01/2026 đến ngày xét xử 21/7/2026 là 05 tháng 23 ngày với lãi suất 10%/năm, quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, với số tiền 1.201.388 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền ông Nguyễn Như P có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đặng Khôi N là 26.201.388 đồng; trong đó tiền gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi 1.201.388 đồng.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của N đơn là có căn cứ. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 6, Điều 8, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 429, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của N đơn ông Nguyễn Đặng Khôi N đối với bị đơn ông Nguyễn Như P về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Nguyễn Như P có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đặng Khôi N số tiền 26.201.388 đồng; trong đó tiền gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi 1.201.388 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Như P phải nộp 1.310.069 đồng.

- Ông Nguyễn Đặng Khôi N không phải chịu án phí; Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả cho ông Nguyễn Đặng Khôi N số tiền 1.200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011694 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. N đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TAND KHU VỰC 15

GU3210726.TL.QDBA
2715

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh

Nơi nhận:
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 15 –TP Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh